Mẫu số 11

(Dùng cho Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học)

CTY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JVGROUP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /BC-JVG.	
	Hà Nội ngày 05 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động tư vấn du học năm 2025

1. Thông tin chung về tổ chức tư vấn du học:

- Tên tổ chức tư vấn du học; Công ty cổ phần hợp tác thương mại và dịch vụ Jvgroup

- Địa chỉ; Số 108A, ngõ 318, đường Ngọc Trì, tổ 10, Phường Long Biên,Thành phố Hà Nội

-Số điện thoại; : 0246.293.5843 Website/email: minhthang@jvgoup.com.vn

- Giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học :Số 1458/QĐ-SGDĐT cấp ngày 20/9/2022

- *Phạm vi tư vấn du học tại Giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học:*

- Danh sách nhân viên trực tiếp tư vấn du học *(Họ tên, năm sinh, văn bằng, chứng chỉ, địa bàn phụ trách tư vấn):* Đào Thị Vân – 1983 ĐH Công nghiệp Hà Nội – Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn du học – Địa bàn phụ trách tư vấn thành phố Hà Nội.

- Năm bắt đầu hoạt động tư vấn du học và tổng số du học sinh đã tư vấn đi du học ở nước ngoài đến thời điểm báo cáo:754 học sinh

Được quét bằng CamScanner

- Địa bàn hoạt động chủ yếu (Quốc gia/vùng lãnh thổ nước ngoài có nhiều du học sinh Việt Nam do tổ chức tư vấn đi học):Nhật Bản

2. Tình hình hoạt động tư vấn du học và số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập năm 2025.

2.1 Các thỏa thuận hợp tác/đại diện tuyển sinh: ghi cụ thể tên, địa chỉ, quốc gia của từng cơ sở đào tạo có thỏa thuận hợp tác/đại diện tuyển sinh;

- HANASAKU LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 2-828-1 AMANUMA CHO - OMIYA WARD - SAITAMA CITY – SAITAMA.

- ASAHI INTERNATIONAL SCHOOL INSTITUTE; Địa chỉ: 2-23-2 AKEHARA, KASSHIWA, CHIBA 277-0843

- ANABUKI BUSINESS COLLEGE; Địa chỉ: 1-11-1 NISHIKI MACHI, TAKAMATSU, KAGAWA

- FUJI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ2-10-6 ITABASHI, ITABASHI, TOKYO, 173-0004 JAPAN

- KYOSHIN LANGUAGE ACADEMY SHINJUKU; Địa chỉ: TCK BLD, 2-18-18, NISHIWASEDA, SHINJUKU - KU, TOKYO 169-0051

- FUJI LANGUAGE SCHOO; Địa chỉ: 4-2-1, SOJA-MACHI, MAEBASHI-SHI, GUNMA, JAPAN, 371-085

- YOKOHAMA COLLEGE OF MEDICAL TECHNOGIES; Địa chỉ: 9-12 KINKO, KANAGAWA, YOKOHAMA, KANAGAWA, 221-0056 JAPAN

- FIRST STUDY JAPANESE LANGUAGE SCHOOL OSAKA; Địa chỉ: 1-21-8, TAMATSUKURI, CHOU KU, OSAKA

- JCLI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 8-4-1 TOSHIMA, KITA KU, TOKYO

- OHARA JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 1-4-14 FUNABORI, EDOGAWA-KU, TOKYO

- JIN TOKYO JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: CT BLDG 1-27-12, TABATASHIN - MACHI, KITA-KU, TOKYO, 114-0012

- CODO INTERNATIONAL COLLEGE; Địa chỉ: 1461 SAKURA MACHI, TOSU SHI, SAGA, JAPAN,

- THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGEL; Địa chỉ: 3-45-28, SANNO, OTA-KU, TOKYO, 143-0023, JAPAN

Được quét bằng CamScanner

- NILS ANNEX JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 3-57 SHIMOSHIROZUMINAMI, KASUGA, FUKUOKA 816-0846 JAPAN

- OSAKA KOKUSAI ACADEMY; Địa chỉ: 2-8-5,HAGINOCHAYA, NISHINARIKU, OSAKA

- OSAKA MINAMI JAPAESE LANGUAGE SCHOOL;Địa chỉ: 5-2-38 KIRE HIRANO, OSAKA, OSAKA 547-0027, JAPAN.

- TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 34-4F, SHINANOMACHI, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0016 JAPAN.

- UNITAS JAPANESE LANGUAGE SCHOOL TOKYO; Địa chỉ: 22 SANKYO BLDG. 3F 2-2-9 OKUBO SHINJUKU TOKYO, 169-0072 JAPAN

- OHARA COLLEGE OF BUSINESSYOKOHAMA SCHOOL; Đia chỉ 1-8-14 TAMMACHI, KANAGAWA-KU, YOKOHAMA CITY, KANAGAWA.

- NITTO INTERNATIONAL SCHOOL HACHIOJI;Địa chỉ : 2-18 YAGICHO, HACHIOJI, TOKYO.

- TOKYO HINO INTERNATIONAL COLLEGE; Địa chỉ : 1 – 6 – 4 HINOHONMACHI, HINO - SHI, TOKYO, JAPAN.

- TOUA INTERNATIONAL LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 2-5 ASHIYAMACHI, SAKADO, SAITAMA.

- TOKYO INSTITUTE OF LANGUAGE - JAPANESE LANGUAGE CENTER; Địa chỉ : 26-3-16 IKEBUKURO, TOSHIMA-KU, TOKYO.

- JOTO JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ: 3-4-7 OHANAJAYA, KATSUSHIKA-KU, TOKYO, JAPAN.

- KYOSHIN LANGUAGE ACADEMY OSAKA; Địa chỉ: 2-2-19, NAGAIHIGASHI, SUMIYOSHI-KU, OSAKA CITY, OSAKA, JAPAN

- SHINTOKYO INTERNATIONAL LANGUAGE ACADEMY; Địa chỉ: TOKYO, ARAKAWA KU, HIGASHI NIPPORI2-29-2.

- JAPANESE LANGUAGE SCHOOL TSUKUBA SMILE;Địa chỉ: 1142-1 TOGASHIRA, TORIDE-CITY, IBARAKI.

- TOKYO WORLD JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 1-13-24 HYAKUNINCHO, SHINJUKU-KU, TOKYO.

Được quét bằng CamScanner

- EIKOU JAPANESE LANGUAGE SCHOOL; Địa chỉ : 22-19 ZAIMOKU - CHO, HIGASHI MATSUYAMA CITY, SAITAMA, JAPAN.

- HIGASHI OSAKA UNIVERSITY KASHIWARA HIGH SCHOOL;Địa chỉ ; 5 CHOME - 993 HONGO, KASHIWARA, OSAKA

- KITAKYUSHU YMCA COLLEGE; Địa chỉ : 2 CHOME-3-9 KAJIMACHI, KOKURAKITA WARD, KITAKYUSHU, FUKUOKA

- ANABUKI MIRAI INTERNATIONAL COLEGE; Địa chỉ : 2-2-3 IRIFUNE TOWN, FUKUYAMA CITY, HIROSHIMA PERFECTURE

- COLLEGE OF BUSINESS AND COMMUNICATION; Địa chỉ : 22-9 EKIMAE-HONCHO, KAWASAKI-KU, KAWASAKI-SHI, KANAGAWA, 210-0007 JAPAN

2.2. Kết quả tư vấn du học

- Bảng tổng hợp danh sách chi tiết công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong năm 2025

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Cơ quan quản lý trực tiếp/ Địa chỉ thường trú	Quốc gia đến học	Cơ sở giáo dục đến học	Trình độ đào tạo	Ngành học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tình trạng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	TRƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG	NỮ	26/10/2006	THÔN NAM AN, HỒNG GIANG, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	FUJI LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
2	LÂM QUỐC ĐẠT	NAM	14/08/2000	PHỐ 4, THỊ TRẤN YÊN NINH, HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

3	VŨ THẾ ANH	NAM	05/05/2006	THÔN 7, LIÊN HÒA, QUẢNG YÊN, QUẢNG NINH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
4	NGUYỄN MINH TRIẾT	NAM	29/09/2006	BẮC DŨNG, AN ĐỒNG, QUỲNH PHỤ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
5	HOÀNG HẢI YẾN	NỮ	16/06/2006	HÓA SƠN, TT CAO THƯỢNG, TÂN YÊN, BẮC GIANG	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
6	TRẦN MINH PHAN	NAM	20/04/2006	THÔN 8, LIÊN HÒA, QUẢNG YÊN, QUẢNG NINH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
7	PHẠM TRỌNG VINH	NAM	04/05/2006	KHU 4, VẠN XUÂN, TAM NÔNG, PHÚ THỌ	Nhật Bản	TOKYO WORLD JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
8	ĐINH THỊ TUYẾT CHINH	NỮ	11/07/2006	THÔN HIỀN NẠP, MINH KHAI, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO INTERNATIONAL COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
9	ĐINH TIẾN ĐỨC	NAM	30/12/2006	THƯỢNG NGẠN 1, VĂN LANG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO INTERNATIONAL COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
10	PHẠM THỊ XOAN	NỮ	16/04/2005	THÔN TỨ CƯỜNG, THỤY QUỲNH, THÁI THỤY THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO HINO INTERNATIONAL COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
11	PHẠM MINH HIẾU	NAM	03/06/2000	KHU 4, ĐOAN HẠ, THANH THỦY, PHÚ THỌ	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

12	TRƯƠNG THỊ HÒA BÌNH	NỮ	13/09/1989	XÓM 1, ĐỨC SƠN, ANH SƠN, NGHỆ AN	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	Cao đẳng	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Về nước	Tự túc	
13	LÊ THỊ HOÀN CHÂU	NỮ	23/09/2006	TU MỤC 2, XÃ YÊN THỌ, HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
14	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	NỮ	26/06/2006	THÀNH THÁI, YÊN HÙNG, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
15	LÊ HUY HOÀNG	NAM	08/09/2005	NÀ TÁNG, CANH NẬU, YÊN THẾ, BẮC GIANG	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
16	BÙI THỊ THÙY DƯƠNG	NỮ	10/04/2006	THÔN BẮC MÃ 1, BÌNH DƯƠNG, ĐÔNG TRIỀU, QUẢNG NINH	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
17	PHẠM THỊ YẾN NHI	NỮ	08/06/2006	AN ĐỊNH, AN THANH, TỨ KỲ, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
18	BÀN VĂN NAM	NAM	01/02/2005	KHE LÉP, XUÂN TÀM, VĂN YÊN, YÊN BÁI	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
19	TRIỆU TÒN DẬT	NAM	13/09/2006	XÓM KHUỔI MY, XÃ CAO THÀNH, HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
20	HOÀNG LÊ MINH TÚ	NAM	24/02/2006	CỐC THÔN, XÃ CAM THƯỢNG, HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

21	HÀ ĐỨC THẮNG	NAM	19/06/2005	KHU 13, XUÂN ÁNG, HẠ HÒA, PHÚ THỌ	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
22	CHU THI DUYÊN	NỮ	21/12/2005	LẠC TRUNG, YÊN TRUNG, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	FUJI INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
23	VŨ HẢI ĐĂNG	NAM	11/02/2004	THÔN TRUNG QUAN 3, XÃ VĂN ĐỨC, HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	Nhật Bản	FUJI INTERNATIONAL LANGUAGE INSTITUTE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
24	HÀ THỊ MINH NGỌC	NỮ	24/11/2000	PHƯƠNG CÚC, ĐÔNG DƯƠNG, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	OHARA COLLEGE OF BUSINESSYOKOHAMA SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
25	LÊ THỊ YẾN NHI	NỮ	19/10/2006	NGÕ 125 TRƯƠNG ĐỊNH TỔ 71, PHƯỜNG TRƯƠNG ĐỊNH, QUẬN HAI BÀ TRƯNG, HÀ NỘI	Nhật Bản	OHARA COLLEGE OF BUSINESSYOKOHAMA SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
26	PHẠM CÔNG HẬU	NAM	04/07/2004	THÔN VÒNG, XÃ QUYẾT TIẾN, HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	Nhật Bản	OHARA COLLEGE OF BUSINESSYOKOHAMA SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
27	QUÁCH XUÂN BÍNH	NAM	15/01/2004	HIỆP CƯỜNG, KIM ĐỘNG, HƯNG YÊN	Nhật Bản	OSAKA MINAMI JAPAESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
28	VŨ QUỲNH TRANG	NỮ	08/04/2006	THÔN ME, TÂN HÒA, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	FIRST STUDY JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
29	HÀ VIẾT QUÝ	NAM	13/12/2003	KHU PHỐ SƠN HẢI, TRƯỜNG SƠN, SẦM SƠN, THANH HÓA	Nhật Bản	TCC JAPANESE INSTITUTE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

30	NGUYỄN VĂN PHÚC	NAM	30/12/2006	QUÀN NHAM 1, ĐÔNG LỢI, TRIỆU SƠN, THANH HÓA	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
31	BÙI QUANG HUY	NAM	03/06/2006	MINH XUYÊN, HỒNG MINH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
32	TRỊNH THẾ ANH	NAM	11/08/2006	VĂN LANG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
33	NGUYỄN ĐỨC HIẾU MLO	NAM	02/08/2006	THÔN BẢN, PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
34	NGUYỄN CÔNG MINH	NAM	25/04/2006	ĐÔNG PHÚ, ĐÔNG ĐÔ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
35	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NAM	19/04/2006	MINH THIỆN, HÒA BÌNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
36	LƯƠNG MINH KHOA	NAM	18/01/2006	KHUÔN DÀU, MINH THÀNH , HỮU LŨNG, LẠNG SƠN	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
37	NGUYỄN THÁI HÀ	NAM	20/05/2006	THÔN VẢI, HÒA TIẾN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

38	ĐINH QUANG HUY	NAM	12/10/1999	PHÙNG HƯNG, KHOÁI CHÂU, HƯNG YÊN	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
39	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	NỮ	10/12/2006	THÔN BẢN, PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
40	NGUYỄN MINH QUANG	NAM	18/09/2006	THÔN PHAN, HÒA TIẾN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
41	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	NỮ	09/12/2006	CỒ TRAI, HỒNG MINH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
42	BÙI THỊ LINH	NỮ	11/08/2006	HƯNG ĐẠO TÂY, ĐÔNG QUANG, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
43	LƯƠNG THỊ MƠ	NỮ	28/11/2006	SƠN CƯỜNG, YÊN HÙNG, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
44	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	NỮ	29/06/2006	THÔN ME, TÂN HÒA, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
45	LƯU VĂN HÁI	NAM	17/06/2006	PHÚ ỐC, THÁI HƯNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

46	KHƯU VĂN THỊNH	NAM	14/07/2002	THÔN VINH HUY, BÌNH TRỊ, THĂNG BÌNH, QUẢNG NAM	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
47	ĐÀO VÂN KHÁNH	NỮ	08/08/2006	TIÊN BÁ, XÃ QUỲNH THỌ, HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
48	VŨ ĐÌNH THÀNH	NAM	12/11/2003	ĐÔ CHÀNG, HỒNG DỤ, NINH GIANG, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
49	LÊ VĂN QUÂN	NAM	25/11/1995	THỊ TRẤN THẠCH HÀ, THẠCH HÀ, HÀ TĨNH	Nhật Bản	TOKYO INSTITUTE OF LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
50	NGUYỄN THƯƠNG NHẤT	NAM	14/04/2003	THÔNG BẠCH TRUNG, NGA SƠN, THANH HÓA	Nhật Bản	KYORITSU JAPANESE LANGUAGE ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
51	BÙI HUYÊN CƠ	NỮ	09/10/2006	THÔN ĐÀO XÁ, XÃ ĐÀO DƯƠNG, HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN	Nhật Bản	NAGOYA NISSEI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
52	ĐỖ THẾ CHÍNH	NAM	19/05/2006	THÔN BÙI HÒA, XÃ TÂN QUANG, HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	NAGOYA NISSEI JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
53	LƯU THỊ DUYÊN	NỮ	20/08/2006	THÔN TRUNG THÔN, XÃ KIM TRUNG, HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH	Nhật Bản	KITAKYUSHU YMCA COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

54	HỒ PHẠM QUỲNH TRANG	NỮ	13/06/2003	TDP LAN TRÀ, PHƯỜNG TRÚC LÂM, THỊ XÃ NGHI LÂM, TỈNH THANH HÓA	Nhật Bản	KITAKYUSHU YMCA COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
55	NGUYỄN HỒNG SƠN	NAM	25/02/2006	LƯƠNG XÁ, XÃ HIỆP CƯỜNG, HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN	Nhật Bản	OSAKA TAIYO LANGUAGE ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
56	NGUYỄN VĂN VIỆT HIẾU	NAM	26/09/2006	ĐÔNG LƯƠNG, XÃ HIỆP CƯỜNG, HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN	Nhật Bản	OSAKA TAIYO LANGUAGE ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	01/4/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
57	TRẦN NGỌC THANH	NAM	25/10/1997	TÂN LỄ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
58	NGUYỄN NGỌC LONG	NAM	28/08/2001	THÔN 2 GIANG CAO, BÁT TRÀNG, GIA LÂM, HÀ NỘI	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
59	NGUYỄN SĨ HOÀNG	NAM	23/04/2006	PHỐ QUÝ CAO, NGUYÊN GIÁP, TỨ KỲ, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
60	NGUYỄN HỮU KIỆT	NAM	23/08/2000	013/XS, XẺO SÂU, TÂN HƯNG, BA TRI, BẾN TRE	Nhật Bản	ASAHI INTERNATIONAL SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
61	NGUYỄN THU PHƯƠNG	NỮ	26/08/2006	TRÚC LÂM, HOÀNG DIỆU, GIA LỘC, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	MERIC JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

62	CHU VĂN LINH	NAM	05/09/2005	THÁI YÊN, CÔNG CHÍNH, NÔNG CỐNG, THANH HÓA	Nhật Bản	ASUKA GAKUIN LANGUAGE INSTITUTE	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
63	PHAN NGỌC HÀ	NAM	07/07/2005	THÁI SƠN, CÔNG CHÍNH, NÔNG CỐNG, THANH HÓA	Nhật Bản	ASUKA GAKUIN LANGUAGE INSTITUTE	THPT	Tiếng Nhật	01/07/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
64	BÙI MINH ĐỨC	NAM	26/01/1993	18/49/55 ĐỨC GIANG, LONG BIÊN, HÀ NỘI	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	10/01/2025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
65	NGUYỄN VĂN QUYỀN	NAM	16/08/2006	THÔN BẢN, PHÚC KHÁNH, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
66	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	NỮ	19/04/2007	YÊN LÃNG, YÊN THỌ, TX ĐÔNG TRIỀU, QUẢNG NINH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
67	NGUYỄN THỊ HẰNG	NỮ	21/09/2007	PHƯƠNG MAN, HỒNG DŨNG, THÁI THỤY, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	ĐẠI HỌC	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
68	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	NAM	22/08/2007	THÔN TÂY CHI, HỒNG GIANG, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	HANASAKU LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
69	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	NỮ	12/12/2007	XÓM 8, ĐỨC THÀNH, YÊN THÀNH, NGHỆ AN	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
70	PHAN BẢO QUYÊN	NỮ	05/02/2007	KHÓM PHÚ AN, TT PHÚ HÒA, HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

71	NGUYỄN VĂN ĐẠT	NAM	17/02/2007	TU MỤC 2, YÊN THỌ, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
72	TRỊNH THỊ MAI LINH	NỮ	31/08/2007	LẠC TRUNG, YÊN TRUNG, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
73	NGUYỄN DIỆU MY	NỮ	14/12/2007	P710-NO10A, KDT SÀI ĐỒNG, VIỆT HƯNG, LONG BIÊN, HÀ NỘI	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
74	NGUYỄN HƯƠNG LY	NỮ	23/08/2007	TỔ 29, PHÚC LỢI, LONG BIÊN, HÀ NỘI	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
75	NGUYỄN PHÚ TÚ	NAM	22/02/2007	THÔN KÊNH, TÂN HÒA, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
76	NGUYỄN THU HOÀI LAM	NỮ	14/04/2007	LƯU XÁ ĐÔNG, CANH TÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
77	ĐẶNG ANH TUẤN	NAM	28/07/2007	TDP ÂN XÁ, TT HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
78	ĐẶNG TUẤN ĐẠT	NAM	28/05/2007	TDP ÂN XÁ, TT HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

79	NGUYỄN VĂN CÔNG	NAM	24/01/2007	PHÚ VẬT, TIÊN ĐỨC, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
80	TRẦN ÍCH LỘC	NAM	25/08/2007	QUYẾT TIẾN, HỒNG AN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
81	TRẦN NGỌC LÂM	NAM	09/03/2007	PHÚ VẬT, TIÊN ĐỨC, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
82	NGUYỄN NAM TRƯỜNG	NAM	02/07/2007	HẢI TRIỀU XUÂN, TÂN LÊ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
83	LÊ ĐÌNH NGỌC	NAM	18/10/2004	TU MỤC 2, YÊN THỌ, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
84	ĐOÀN LƯU KHÁNH LINH	NỮ	02/07/2007	THÔN NGỮ, LIÊN HIỆP, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
85	TRẦN THỊ PHƯƠNG THÙY	NỮ	17/04/2007	THÔN SÂM NAM, HÒA TIẾN, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
86	HÀ ANH QUÂN	NAM	06/11/2007	THÔN HÀ XÁ 1, TÂN LÊ, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

87	BÙI THỊ THANH CHÚC	NỮ	15/11/2002	THÔN LẬP BÁI, KIM TRUNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
88	ĐỖ THỊ HÀ VY	NỮ	03/05/2007	TT HƯNG NHÂN, HƯNG HÀ , THÁI BÌNH	Nhật Bản	TOKYO CENTRAL JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
89	NGUYỄN THỊ YẾN	NỮ	26/09/2006	THÔN ĐÔNG, ĐÔNG PHƯƠNG, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	NAGOYA MANAGEMENT AND ACCOUNTING COLLEGE	ĐH	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
90	HÀ QUANG MINH	NAM	09/11/2003	NGHĨA THẮNG, ĐÔNG HÒA, TP THÁI BÌNH, THÁI BÌNH	Nhật Bản	THE KOHWA INSTITUTE OF JAPANESE LANGUAGE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
91	BÙI THỊ THU	NỮ	01/09/2006	CỘNG HÒA, QUỲNH LƯU, NGHỆ AN	Nhật Bản	ISI LANGUAGE SCHOOL, KYOTO	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
92	BÙI THỊ BÍCH HUYỀN	NỮ	22/06/2006	THÔN MINH THÀNH, THUẬN LONG, QUỲNH LƯU, NGHỆ AN	Nhật Bản	ISI LANGUAGE SCHOOL, KYOTO	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
93	BÙI XUÂN TRUNG	NAM	04/10/2006	THÔN LẬP BÁI, KIM TRUNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
94	TRẦN HẢI ĐĂNG	NAM	19/11/2001	TÂN DÂN, TP VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
95	NGUYỄN ĐÌNH HƯNG	NAM	06/04/1997	CẨM QUAN, CẨM XUYÊN, HÀ TĨNH	Nhật Bản	INTERNATIONAL CONVERSATION ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

96	NGÔ QUANG NAM	NAM	02/09/2006	TỔ 6, MỎ CHÈ, TP SÔNG CÔNG, THÁI NGUYÊN	Nhật Bản	TOKYO HINO INTERNATIONAL COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
97	NGUYỄN TRỌNG TÂN	NAM	16/05/2004	BẢO KHÊ, TP HƯNG YÊN, HƯNG YÊN	Nhật Bản	JOTO JAPANESE LANGUAGE SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
98	LÊ HUY NGỌC	NAM	04/06/2006	PHƯƠNG LAI, YÊN PHONG, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	KANTO JAPANESE ACADEMY	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
99	HOÀNG THỊ THẮM	NỮ	17/05/2007	TÂN NHÂN, TÂN THÀNH, YÊN THÀNH, NGHỆ AN	Nhật Bản	JAPANESE INTERNATIONAL SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
100	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THU	NỮ	09/09/2007	THÔN NHÂN XÁ, THÁI PHƯƠNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	Nhật Bản	OSAKA KOKUSAI ACADEMY SOUTH CAMPUS	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
101	XA THỊ LỆ UYÊN	NỮ	19/09/2004	XÓM MỚI, ĐỒNG CHUM, ĐÀ BẮC, HÒA BÌNH	Nhật Bản	ASAHI INTERNATIONAL SCHOOL	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
102	TRẦN THỊ VIỆT	NỮ	08/04/2006	THÔN THÀNH CÔNG, THUẬN LONG, QUỲNH LƯU, NGHỆ AN	Nhật Bản	OSAKA KOKUSAI ACADEMY SOUTH CAMPUS	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
103	NHÂM XUÂN ĐOÀN	NAM	18/09/2007	VINH TIÊN, TRỌNG QUAN, ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	Nhật Bản	KITAKYUSHU YMCA COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
104	PHAN HỮU CÔNG	NAM	19/03/1994	TT ĐỨC THỌ, ĐỨC THỌ, HÀ TĨNH	Nhật Bản	KITAKYUSHU YMCA COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

Được quét bằng CamScanner

105	TRẦN THẾ ANH	NAM	27/05/2007	THÔN ĐỒNG CHIÊM, CẤP TIẾN, SƠN DƯƠNG, TUYÊN QUANG	Nhật Bản	GAG JAPANESE LANGUAGE INSTITUTE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
106	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	NỮ	02/10/2002	MIÊU NHA, QUANG THÀNH, TX KINH MÔN, HẢI DƯƠNG	Nhật Bản	ANABUKI MIRAI INTERNATIONAL COLLEGE JAPANESE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	
107	TRỊNH NHƯ HÙNG	NAM	06/06/2006	THẠC QUẢ, YÊN TRƯỜNG, YÊN ĐỊNH, THANH HÓA	Nhật Bản	CODO INTERNATIONAL COLLEGE	THPT	Tiếng Nhật	1/102025	30/03/2027	Đang học	Tự túc	

- Thống kê số lượng công dân Việt Nam đã đi học ở nước ngoài trong năm 2025 *(theo Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).*

Nước	Ngoại ngữ	Phổ thông	Trung cấp	Cao đẳng	Dự bị đại học	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tổng số
Mỹ									
Úc									
Nhật		99	2			6			
Tổng số		**107**	**2**			**6**			

- Số lượng du học sinh đã tốt nghiệp trong năm *(số đã tốt nghiệp; số đã về nước: 1 học sinh; số chưa về nước: 106 học sinh).*

Được quét bằng CamScanner

2.3. Các hoạt động khác:

- Hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm về du học đã tổ chức trong năm *(ghi tên, thời gian, địa điểm tổ chức, số người tham gia).*

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng cần thiết, đào tạo ngoại ngữ cho công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập *((giấy phép đào tạo ngoại ngữ số 1207/GCN-SGD ĐT ngày 06/5/2022; số lớp: 10 lớp, số học viên:220 đã tham gia trong năm*

3. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị cơ quan chức năng tạo điều kiện giúp đỡ để trung tâm hoạt động hiệu quả.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh/thành phố ...;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh/thành phố ...;
- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 0107140810 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ IVGROUP - Q. LONG BIÊN - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thắng

Được quét bằng CamScanner